

Bản án số: 151/2025/DS-ST
Ngày 13-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Bà Nguyễn Kim Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Độ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Ấp NC, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Phạm Chí Lòng; địa chỉ cư trú: Ấp TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Thanh K trình bày: Từ ngày 14/8/2021 âm lịch đến ngày 26/6/2022 âm lịch, ông có cho ông L vay nhiều lần tổng số tiền 150.000.000đ, lãi suất 400.000đ/tháng/10 triệu. Sau khi vay, ông L đóng lãi được khoảng 05 lần thì ngưng. Đến cuối tháng 02 năm 2024 âm lịch, ông L ký giấy giao kèo nội dung nợ ông số tiền 150.000.000đ, thỏa thuận xong vụ tóm gửi cho ông số tiền 50.000.000đ trong vòng một tháng nhưng đến hạn ông L không thực hiện theo thỏa thuận. Sau đó, ông đã nhiều lần yêu cầu ông L trả số tiền nợ 150.000.000đ nhưng ông L vẫn không trả. Ông yêu cầu ông L trả số tiền 150.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Đối với ông Phạm Chí L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Chí L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của nguyên đơn: Trước đây, ông L có vay của ông K nhiều lần với tổng số tiền 150.000.000đ, đến cuối năm 2024 ông L ký giấy giao kèo thừa nhận nợ ông K số tiền 150.000.000đ. Lời trình bày của ông K phù hợp giấy giao kèo giữa ông K với ông L nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông L có vay ông K số tiền 150.000.000đ. Theo ông K xác định ông L còn nợ 150.000.000đ tiền vốn và yêu cầu ông L trả số nợ trên. Đối với ông L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, buộc ông L trả cho ông K số tiền 150.000.000đ.

[6] Về án phí dân sự: Ông K không phải chịu do yêu cầu khởi kiện của ông được chấp nhận, đã nộp tạm ứng 3.750.000đ được nhận lại. Ông L phải chịu $150.000.000đ \times 5\% = 7.500.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh K.

Buộc ông Phạm Chí L trả cho ông Nguyễn Thanh K số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh K không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo

biên lai thu số 0001055 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Phạm Chí L phải chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

